

TRƯỜNG THPT TRƯỜNG CHINH

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2022-2023 - KHỐI 12

ÁP DỤNG NGÀY 17/10/2022

Thứ	Buổi	Tiết	12C01	12C02	12C03	12C04	12C05	12C06	12C07	12C08	12C09	12C10	12C11	12C12	12C13	12C14	12C15	12C16	12C17	12C18	
2	S	1	SH Tr-Dương.T	SH Tr-An	SH Tr-Ngọc.H	SH Tr-Oanh	SH Tr-Vũ	SH Tr-Thủy.T	SH Tr-Hạnh.Sử	SH Tr-Hà.T	SH Tr-Huyền	SH Tr-Dương	SH Tr-Ngân.L	SH Tr-Trâm	SH Tr-Cúc (N)	SH Tr-Lan.V	SH Tr-Mai	SH Tr-Ngọc (B)	SH Tr-Thủy	SH Tr-Hạnh	
		2	SH Lóp-Dương.T	SH Lóp-An	SH Lóp-Ngọc.H	SH Lóp-Oanh	SH Lóp-Vũ	SH Lóp-Thủy.T	SH Lóp-Hạnh.Sử	SH Lóp-Hà.T	SH Lóp-Huyền	SH Lóp-Dương	SH Lóp-Ngân.L	SH Lóp-Trâm	SH Lóp-Cúc (N)	SH Lóp-Lan.V	SH Lóp-Mai	SH Lóp-Ngọc (B)	SH Lóp-Thủy	SH Lóp-Hạnh	
		3	Toán-Dương.T	Anh-Thảo	Ngữ văn-Hiền	Ngữ văn-Hà.V	GDCD-Linh	Toán-Thủy.T	Toán-vvthien	Anh-N.Hương	Anh-Khuyến	Vật lí-Dương	Vật lí-Ngân.L	Toán-Sang	Công nghệ-Tho	Anh-Anh	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Ngọc (B)	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Cúc (N)	
		4	Anh-Liên	Vật lí-An	Hóa học-Ngọc.H	GDCD-Huệ	Anh-Thủy	Ngữ văn-Hiền	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Mai	Toán-Q.Thiện	Anh-N.Hương	Vật lí-Ngân.L	Ngữ văn-Cúc (V)	Địa-Lan	Địa-Hà	Toán-Oanh	Ngữ văn-Ngọc (B)	Tin học-Trình	Anh-Hạnh	
		5	GDCD-Linh	Vật lí-An	Anh-Anh	Toán-Oanh	Tin học-Trình	Ngữ văn-Hiền	GDCD-Huệ	Ngữ văn-Mai	Toán-Q.Thiện	Anh-N.Hương	Ngữ văn-Cúc (V)	Anh-Linh.A	Địa-Lan	Địa-Hà	Anh-Liên	Anh-Thảo	Toán-Vũ	Công nghệ-Ngân.L	
	C	1	QPAN-Hoà		KN Sổng-Ngọc.H																
		2	QPAN-Hoà	Toán-Sang	Toán-Thủy.T	KN Sổng-Oanh	Hóa học-Vân	Anh-Linh.A	KN Sổng-Hạnh.Sử	Anh-N.Hương	Thế dục-Sự				Toán-vvthien	Ngữ văn-Lan.V	QPAN-Tuần				
		3	Hóa học-Ngọc.H	Toán-Sang	Toán-Thủy.T	Vật lí-An	Vật lí-Hằng	Anh-Linh.A	Vật lí-Tho	Anh-N.Hương	Thế dục-Sự				Toán-vvthien	Ngữ văn-Lan.V	QPAN-Tuần				
		4	Ngữ văn-Lan.V	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Hiền	Toán-Oanh	QPAN-Việt	Hóa học-N.Thảo	Anh-Hạnh	Thế dục-Sự	Toán-Q.Thiện				Anh-Nguyệt.A	Toán-An.T	Thế dục-Tuần				
		5	Ngữ văn-Lan.V	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Hiền	Toán-Oanh	QPAN-Việt	Toán-Thủy.T	Anh-Hạnh	Thế dục-Sự	Toán-Q.Thiện				Anh-Nguyệt.A	Toán-An.T	Thế dục-Tuần				
3	S	1	Hóa học-Ngọc.H	Ngữ văn-Yến	Anh-Anh	Tin học-Trình	Ngữ văn-Cúc (V)	Anh-Linh.A	Công nghệ-Tho	Ngữ văn-Mai	Anh-Khuyến	GDCD-Lệ.CD	Hóa học-Thoa	Vật lí-An	GDCD-Linh	Công nghệ-Dương	Hóa học-Trâm	Sinh học-Nam	Sinh học-Ngọc	Ngữ văn-Cúc (N)	
		2	Ngữ văn-Lan.V	Hóa học-N.Thảo	Công nghệ-Phuong	Anh-Khuyến	Ngữ văn-Cúc (V)	Anh-Linh.A	Ngữ văn-Yến	Tin học-Trình	GDCD-Lệ.CD	Vật lí-Dương	Hóa học-Thoa	Vật lí-An	Vật lí-Tho	GDCD-Huệ	Hóa học-Trâm	Sinh học-Nam	Sinh học-Ngọc	Ngữ văn-Cúc (N)	
		3	Tin học-Lệ	Hóa học-N.Thảo	Vật lí-Phuong	Anh-Khuyến	Vật lí-Hằng	Ngữ văn-Hiền	Ngữ văn-Yến	Sinh học-Ngọc	Hóa học-Thoa	Công nghệ-Dương	Sinh học-Nga	Ngữ văn-Cúc (V)	Ngữ văn-Cúc (N)	Tin học-Trình	Sinh học-Huong	GDCD-Linh	Hóa học-Vân	Vật lí-Ngân.L	
		4	Vật lí-Hằng	Anh-Thảo	Ngữ văn-Hiền	Vật lí-An	Anh-Thủy	Hóa học-N.Thảo	Hóa học-Vân	Sinh học-Ngọc	Hóa học-Thoa	Ngữ văn-Hà.V	Ngữ văn-Cúc (V)	GDCD-Huệ	Anh-Nguyệt.A	Hóa học-Ngọc.H	Sinh học-Huong	Vật lí-Huyền	Ngữ văn-Yến	Vật lí-Ngân.L	
		5	Vật lí-Hằng	GDCD-Huệ	Ngữ văn-Hiền	Vật lí-An	Anh-Thủy	Hóa học-N.Thảo	Hóa học-Vân	GDCD-Linh	Ngữ văn-Ngọc (B)	Ngữ văn-Hà.V	Ngữ văn-Cúc (V)	Công nghệ-Phuong	Anh-Nguyệt.A	Hóa học-Ngọc.H	Tin học-Lệ	Vật lí-Huyền	Ngữ văn-Yến	Tin học-Hoa	
	C	1														Anh-Anh	KN Sổng-Mai	Anh-Thảo	Thế dục-Đường		
		2											QPAN-Việt	KN Sổng-Ngân.L	Ngữ văn-Cúc (V)	Hóa học-Trâm	Anh-Anh	Ngữ văn-Mai	Anh-Thảo	Thế dục-Đường	QPAN-Tuần
		3											QPAN-Việt	Vật lí-Ngân.L	Ngữ văn-Cúc (V)	Ngữ văn-Cúc (N)	Vật lí-Dương	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Ngọc (B)	Thế dục-Đường	QPAN-Tuần
		4											KN Sổng-Dương	Ngữ văn-Cúc (V)	Thế dục-Sự	Ngữ văn-Cúc (N)	QPAN-Tuần	Anh-Liên	Ngữ văn-Ngọc (B)	QPAN-Đường	Anh-Hạnh
		5											Hóa học-N.Thảo	Ngữ văn-Cúc (V)	Thế dục-Sự	KN Sổng-Cúc (N)	QPAN-Tuần	Sử-Nghĩa	KN Sổng-Ngọc (B)	Anh-Thủy	KN Sổng-Hạnh
4	S	1	Sinh học-Huong	Tin học-Hoa	Toán-Thủy.T	Toán-Oanh	Sinh học-Ngọc	Sinh học-Nga	Toán-vvthien	Anh-N.Hương	Sinh học-Nam	Sinh học-Ngân	Anh-Nguyệt.A	Địa-Hà	Sử-Nghĩa	Anh-Anh	Anh-Liên	Sử-Thủy.Sử	Công nghệ-Viên	Toán-Dương.T	
		2	Sinh học-Huong	Toán-Sang	Sử-Nghĩa	Địa-Nhung	Sinh học-Ngọc	Sinh học-Nga	Tin học-Hoa	Anh-N.Hương	Sinh học-Nam	Sinh học-Ngân	Anh-Nguyệt.A	Địa-Hà	Toán-vvthien	Anh-Anh	Anh-Liên	Địa-Lan	Anh-Thủy	Toán-Dương.T	
		3	Anh-Liên	Sử-Thủy.Sử	Anh-Anh	Địa-Nhung	Địa-Hà	Anh-Linh.A	Sinh học-Huong	Toán-Hà.T	Anh-Khuyến	Toán-An.T	Sinh học-Nga	Toán-Sang	Toán-vvthien	Sử-Hạnh.Sử	Sử-Nghĩa	Địa-Lan	Anh-Thủy	Anh-Hạnh	
		4	Địa-Nhung	Sinh học-Ngân	GDCD-Lệ.CD	Sinh học-Sen	Địa-Hà	Sử-Nghĩa	Sinh học-Huong	Toán-Hà.T	Địa-Lan	Sử-Hạnh.Sử	Sử-Thủy.Sử	Sinh học-Nam	Tin học-Hoa	Toán-An.T	GDCD-Linh	Anh-Thảo	Toán-Vũ	Anh-Hạnh	
		5	Địa-Nhung	Sinh học-Ngân	Tin học-Hoa	Sinh học-Sen	Toán-Vũ	Công nghệ-Viên	Anh-Hạnh	Sử-Nghĩa	Địa-Lan	Anh-N.Hương	GDCD-Linh	Sinh học-Nam	Anh-Nguyệt.A	Toán-An.T	Toán-Oanh	Anh-Thảo	Sử-Hạnh.Sử	GDCD-Lệ.CD	
	C	1																			
		2	Toán-Dương.T	Thế dục-Quốc	QPAN-Tuần	Anh-Khuyến	Toán-Vũ	Thế dục-Sự	Thế dục-Thông	Toán-Hà.T	QPAN-Danh	Toán-An.T	QPAN-Việt	Toán-Sang							
		3	Toán-Dương.T	Thế dục-Quốc	QPAN-Tuần	Anh-Khuyến	Toán-Vũ	Thế dục-Sự	Thế dục-Thông	Toán-Hà.T	QPAN-Danh	Toán-An.T	QPAN-Việt	Toán-Sang							
		4	Anh-Liên	Anh-Thảo	Anh-Anh	Thế dục-Quốc	Anh-Thủy	QPAN-Việt	Toán-vvthien	QPAN-Danh	Anh-Khuyến	Thế dục-Sự	Toán-Q.Thiện	QPAN-Tuần							
		5	Anh-Liên	Anh-Thảo	Anh-Anh	Thế dục-Quốc	Anh-Thủy	QPAN-Việt	Toán-vvthien	QPAN-Danh	Anh-Khuyến	Thế dục-Sự	Toán-Q.Thiện	QPAN-Tuần							
5	S	1	Anh-Liên	Công nghệ-Viên	Sinh học-Sen	Anh-Khuyến	Sử-Thủy.Sử	Toán-Thủy.T	Ngữ văn-Yến	Hóa học-pvan hung	Tin học-Trình	Toán-An.T	Tin học-Hoa	Anh-Linh.A	Sinh học-nthong	Ngữ văn-Lan.V	Địa-Nhung	Toán-Hà.T	Địa-Hạnh.Đ	Địa-Hà	
		2	Hóa học-Ngọc.H	Ngữ văn-Yến	Sinh học-Sen	Toán-Oanh	Vật lí-Hằng	Toán-Thủy.T	Địa-Nhung	Hóa học-pvan hung	Ngữ văn-Ngọc (B)	Toán-An.T	Toán-Q.Thiện	Anh-Linh.A	Sinh học-nthong	Ngữ văn-Lan.V	Ngữ văn-Mai	Toán-Hà.T	Địa-Hạnh.Đ	Địa-Hà	
		3	Toán-Dương.T	Anh-Thảo	Hóa học-Ngọc.H	Toán-Oanh	Công nghệ-Hằng	Ngữ văn-Hiền	Địa-Nhung	Toán-Hà.T	Ngữ văn-Ngọc (B)	Hóa học-N.Thảo	Toán-Q.Thiện	Tin học-Trình	Vật lí-Tho	Sinh học-nthong	Ngữ văn-Mai	Công nghệ-Huyền	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Cúc (N)	
		4	Ngữ văn-Lan.V	Toán-Sang	Toán-Thủy.T	Công nghệ-An	Toán-Vũ	Địa-Hạnh.Đ	Anh-Hạnh	Toán-Hà.T	Toán-Q.Thiện	Địa-Hà	Anh-Nguyệt.A	Hóa học-Trâm	Ngữ văn-Cúc (N)	Sinh học-nthong	Vật lí-Hằng	Hóa học-Thoa	Anh-Thủy	Sinh học-Sen	
		5	Ngữ văn-Lan.V	Toán-Sang	Toán-Thủy.T	Ngữ văn-Hà.V	Toán-Vũ	Địa-Hạnh.Đ	Anh-Hạnh	Ngữ văn-Mai	Toán-Q.Thiện	Địa-Hà	Công nghệ-Viên	Hóa học-Trâm	Toán-vvthien	Toán-An.T	Vật lí-Hằng	Hóa học-Thoa	Hóa học-Vân	Sinh học-Sen	
	C	1											Vật lí-Dương	Anh-Nguyệt.A	Hóa học-Trâm	Vật lí-Tho				Ngữ văn-Cúc (N)	
		2	Vật lí-Hằng	Vật lí-An	Vật lí-Phuong								Ngữ văn-Hà.V	Anh-Nguyệt.A	KN Sổng-Trâm	Thế dục-Việt	Hóa học-Ngọc.H	Toán-Oanh	QPAN-Tuần	KN Sổng-Thủy	Thế dục-Đường
		3	KN Sổng-Dương.T	Hóa học-N.Thảo	Hóa học-Ngọc.H								Ngữ văn-Hà.V	Hóa học-Thoa	Vật lí-An	Thế dục-Việt	KN Sổng-Lan.V	Toán-Oanh	QPAN-Tuần	Anh-Thủy	Thế dục-Đường
		4	Thế dục-Danh	QPAN-Hoà	Thế dục-Quốc								Anh-N.Hương	Thế dục-Sự	Anh-Linh.A	QPAN-Tuần	Thế dục-Tuần	Địa-Nhung	Toán-Hà.T	Toán-Vũ	Sử-Hiệp
		5	Thế dục-Danh	QPAN-Hoà	Thế dục-Quốc								Anh-N.Hương	Thế dục-Sự	Anh-Linh.A	QPAN-Tuần	Thế dục-Tuần	Anh-Liên	Toán-Hà.T	Toán-Vũ	Anh-Hạnh
6	S	1	Toán-Dương.T	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Hiền	Sử-Hạnh.Sử	Ngữ văn-Cúc (V)	Toán-Thủy.T	Toán-vvthien	Địa-Hạnh.Đ	Công nghệ-Huyền	Tin học-Trình	Địa-Lan	Toán-Sang	Ngữ văn-Cúc (N)	Vật lí-Dương	Toán-Oanh	Ngữ văn-Ngọc (B)	GDCD-Lệ.CD	Hóa học-pvan hung	
		2	Toán-Dương.T	Ngữ văn-Yến	Vật lí-Phuong	Hóa học-Thoa	Ngữ văn-Cúc (V)	Tin học-Hoa	Toán-vvthien	Địa-Hạnh.Đ	Sử-Hiệp	Ngữ văn-Hà.V	Địa-Lan	Toán-Sang	Ngữ văn-Cúc (N)	Vật lí-Dương	Toán-Oanh	Ngữ văn-Ngọc (B)	Vật lí-An	Hóa học-pvan hung	
		3	Ngữ văn-Lan.V	Toán-Sang	Địa-Hạnh.Đ	Hóa học-Thoa	Toán-Vũ	GDCD-Lệ.CD	Sử-Hạnh.Sử	Công nghệ-Phuong	Vật lí-Huyền	Ngữ văn-Hà.V	Ngữ văn-Cúc (V)	Sử-Hiệp	Hóa học-Trâm	Toán-An.T	Công nghệ-Hằng	Tin học-Hoa	Vật lí-An	Toán-Dương.T	
		4	Sử-Hiệp	Địa-Lan	Địa-Hạnh.Đ	Ngữ văn-Hà.V	Hóa học-Vân	Vật lí-Ngân.L	Vật lí-Tho	Vật lí-Phuong	Vật lí-Huyền	Toán-An.T	Toán-Q.Thiện	Ngữ văn-Cúc (V)	Hóa học-Trâm	Ngữ văn-Lan.V	Địa-Nhung	Toán-Hà.T	Toán-Vũ	Toán-Dương.T	
		5	Công nghệ-Hằng	Địa-Lan	Toán-Thủy.T	Ngữ văn-Hà.V	Hóa học-Vân	Vật lí-Ngân.L	Vật lí-Tho	Vật lí-Phuong	Ngữ văn-Ngọc (B)	Hóa học-N.Thảo	Toán-Q.Thiện	Ngữ văn-Cúc (V)	Toán-vvthien	Ngữ văn-Lan.V	Ngữ văn-Mai	Toán-Hà.T	Toán-Vũ	Sử-Hiệp	
	C	1				Ngữ văn-Hà.V	Thế dục-Thông	KN Sổng-Thủy.T	Hóa học-Vân	Hóa học-pvan hung	Ngữ văn-Ngọc (B)										
		2				Ngữ văn-Hà.V	Thế dục-Thông	Toán-Thủy.T	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Ngọc (B)							Địa-Lan	Sử-Hạnh.Sử	Địa-Hà	
		3				Hóa học-Thoa	KN Sổng-Vũ	Vật lí-Ngân.L	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Mai	Vật lí-Huyền							Sử-Thủy.Sử	Địa-Hạnh.Đ	Ngữ văn-Cúc (N)	
		4				QPAN-Việt	Ngữ văn-Cúc (V)	Ngữ văn-Hiền	QPAN-Danh	Vật lí-Phuong	KN Sổng-Huyền							Thế dục-Đường	Ngữ văn-Yến	Toán-Dương.T	
		5				QPAN-Việt	Ngữ văn-Cúc (V)	Ngữ văn-Hiền	QPAN-Danh	KN Sổng-Hạnh.Sử	Hóa học-Thoa							Thế dục-Đường	Ngữ văn-Yến	Toán-Dương.T	
7	S	1																			
		2																			
		3																			
		4																			
		5																			
	C	1																			
		2																			
		3																			
		4																			
		5																			